

Số: 1824 /TTr - UBND

Hung Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2010

TỜ TRÌNH

Về thành lập Bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên trực thuộc Sở Y tế

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy.

I. Căn cứ và sự cần thiết.

1. Căn cứ:

- Chỉ thị 04/2003/CT-BYT ngày 10/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường chăm sóc trẻ sơ sinh nhằm giảm tử vong sơ sinh, trong đó yêu cầu các tỉnh thành phố thành lập Bệnh viện Nhi;

- Thông báo số 360/TB-BYT ngày 21/4/2009 về Thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Quốc Triệu tại buổi làm việc với lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hưng Yên (ủng hộ chủ trương xây dựng mới Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên bằng nguồn kinh phí trái phiếu Chính phủ - theo Nghị quyết số 18 Quốc hội khóa XII);

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 07/6/2006 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 về việc Ban hành chương trình hành động BVCS&NCSKND giai đoạn 2006-2010; Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 29/01/2008 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống Y tế Hưng Yên đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, trong đó có việc thành lập Bệnh viện nhi 100 giường bệnh, Bệnh viện Phụ sản 100 giường bệnh, đến năm 2020 là 300 giường bệnh.

2. Sự cần thiết:

Theo khảo sát của Sở Y tế, hiện nay nhu cầu khám và chữa bệnh về chăm sóc sức khỏe sinh sản và trẻ em trên địa bàn tỉnh hiện nay là rất lớn. Chỉ tính riêng lĩnh vực khám, chữa bệnh sản, phụ khoa và nhi khoa trong những năm qua tại 2 bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa Phố Nối mỗi năm trung bình các Khoa Sản của 2 Bệnh viện Đa khoa tỉnh tiếp nhận gần 20.000 bà mẹ đến sinh đẻ và chữa các bệnh về sản phụ khoa; trong đó phẫu thuật sản khoa khoảng 1.800 ca. Khoa nhi của 2 bệnh viện Đa khoa tỉnh tiếp nhận trung bình mỗi năm gần 16.000 trẻ em vào khám và điều trị, bên cạnh đó số bệnh nhân phải chuyển

tuyên trên do trình độ chuyên môn của bệnh viện chưa điều trị được, đặc biệt là trẻ sơ sinh mắc bệnh tỷ lệ chuyển tuyến trên cao.

Với khả năng về đầu giường bệnh và cơ sở hạ tầng và chuyên môn kỹ thuật hiện nay của khoa sản và khoa nhi - của 2 Bệnh viện Đa khoa tỉnh (khoảng 105 giường) và Trung tâm CSSKSS tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận của các tỉnh bạn (một số huyện thuộc tỉnh Hà Nam, Thái Bình).

Ngày 18/10/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghe báo cáo của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 514/TT-SNV ngày 01/10/2010 về thành lập Bệnh viện Sản- Nhi tỉnh Hưng Yên, đề nghị của Sở Y tế và ý kiến tham gia của các sở, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy: việc thành lập Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên là rất cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và nhà nước và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe sinh sản và trẻ em, nâng cao niềm tin trong nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Do vậy, UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định thành lập bệnh viện Sản - Nhi như sau:

II. Vị trí chức năng:

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên là đơn vị sự nghiệp Y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, có chức năng khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa về lĩnh vực sinh sản và các bệnh của trẻ em của tỉnh Hưng Yên và các khu vực lân cận của tỉnh bạn.

Bệnh viện Sản - Nhi chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các Cục, Vụ, Viện, Bệnh viện chuyên khoa về Sản, Nhi của Bộ Y tế.

Bệnh viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ Sở: xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

III. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Bệnh viện Sản - Nhi có chức năng nhiệm vụ theo Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế:

1. Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh:

- Tiếp nhận mọi trường hợp người bệnh mắc các bệnh về sinh sản, phụ khoa, các bà mẹ mang thai, trẻ em mắc bệnh từ các huyện, thành phố trong tỉnh và ngoài tỉnh chuyên đến để sinh đẻ, cấp cứu, khám chữa bệnh, điều trị nội trú hoặc ngoại trú;

- Giải quyết các bệnh chuyên khoa ở địa phương;

- Tham gia khám giám định sức khỏe, khám giám định pháp y khi Hội đồng giám định y khoa tỉnh hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

2. Đào tạo cán bộ:

- Bệnh viện là cơ sở để thực hành đào tạo cán bộ Y tế về chuyên khoa theo quy định.

- Tổ chức đào tạo liên tục cho cán bộ công tác trong bệnh viện và tuyển dưới để nâng cao trình độ chuyên khoa.

3. Nghiên cứu khoa học:

- Tổ chức thực hiện và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc nâng cao sức khỏe cho nhân dân nói chung, bà mẹ và trẻ em nói riêng theo quy định;

- Nghiên cứu, áp dụng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc;

- Tham gia nghiên cứu, triển khai dịch tễ học cộng đồng thuộc lĩnh vực chuyên khoa để phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

4. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật:

- Lập kế hoạch và chỉ đạo hoạt động chuyên khoa ở tuyến dưới và những người hành nghề ngoài công lập về chuyên khoa trên địa bàn tỉnh để phát triển và nâng cao kỹ thuật chuyên khoa;

- Kết hợp với Bệnh viện chuyên khoa tuyến trên và các đơn vị Y tế trong tỉnh để phát triển kỹ thuật của bệnh viện. Tham gia với Y tế cơ sở, thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình hoạt động chuyên khoa tại cộng đồng.

5. Phòng bệnh:

- Phối hợp với các cơ sở Y tế dự phòng thực hiện thường xuyên công tác phòng bệnh, phòng dịch;

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý kinh tế trong bệnh viện:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập về khám bệnh, chữa bệnh.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

IV. Qui mô của Bệnh viện Sản - Nhi:

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên là bệnh viện chuyên khoa hạng III, Bệnh viện được nâng hạng khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

Quy mô phát triển Bệnh viện chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Năm 2010 thành lập Bệnh viện Sản - Nhi trên cơ sở Khoa Sản, Khoa Nhi của 2 Bệnh viện đa khoa tỉnh với quy mô 200 giường bệnh.

- Giai đoạn II: Đến năm 2020

Đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đạt quy mô 300 giường bệnh.

V. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Cơ cấu tổ chức:

Khi thành lập (Giai đoạn I) cơ cấu tổ chức như sau:

- Lãnh đạo Bệnh viện: Giám đốc và 03 Phó giám đốc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó giám đốc Bệnh viện Sản- Nhi do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Y tế ban hành, theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của tỉnh.

- Các phòng chức năng: gồm 3 phòng

+ Phòng Kế hoạch tổng hợp và chỉ đạo tuyến

+ Phòng Điều dưỡng

+ Phòng Tổ chức hành chính (tổ chức, hành chính, kế toán)

- Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng: gồm 12 khoa

+ Khoa Khám bệnh

+ Khoa Hồi sức - Cấp cứu

+ Khoa Sản

+ Khoa Phụ

+ Khoa Sơ sinh

+ Khoa Nội nhi

+ Khoa Ngoại nhi

+ Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức

+ Khoa Xét nghiệm

+ Khoa Chẩn đoán hình ảnh

+ Khoa Dược - Vật tư y tế

+ Khoa Chống nhiễm khuẩn

Khi Bệnh viện đạt 300 giường bệnh, đủ các điều kiện sẽ thành lập thêm một số khoa mới phù hợp với sự phát triển của Bệnh viện.

2. Biên chế:

2.1. Thực trạng số viên chức đang làm nhiệm vụ sản- nhi của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế hiện nay, gồm:

a) Bệnh viện Đa khoa tỉnh:

- Khoa Sản: Tổng số có 35 cán bộ, viên chức, trong đó: 07 bác sĩ (01 bác sĩ chuyên khoa II là trưởng khoa, chưa có phó trưởng khoa); 03 hộ sinh cao đẳng, 01 điều dưỡng cao đẳng và 24 hộ sinh trung cấp.

- Khoa Nhi: Tổng số có 27 cán bộ, viên chức, trong đó: 06 bác sĩ (01 Bác sĩ chuyên khoa I là trưởng khoa, 01 bác sĩ là phó trưởng khoa); 01 điều dưỡng đại học, 01 điều dưỡng cao đẳng và 19 điều dưỡng trung cấp.

b) Bệnh viện Đa khoa Phố Nối:

- Khoa Sản: Tổng số có 24 cán bộ, viên chức, trong đó: 06 bác sĩ (01 bác sĩ chuyên khoa I Sản là trưởng khoa, 01 bác sĩ chuyên khoa II Sản là phó trưởng khoa); 02 hộ sinh cao đẳng và 16 hộ sinh trung cấp.

- Khoa Nhi: Tổng số có 18 cán bộ, viên chức, trong đó: 04 bác sĩ và 14 điều dưỡng trung cấp.

c) Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Tổng số có 26 cán bộ, viên chức, trong đó: 07 Bác sĩ (01 Bác sĩ chuyên khoa II quản lý y tế là Giám đốc, 01 bác sĩ chuyên khoa I Sản là phó giám đốc); 02 kỹ thuật viên xét nghiệm, 02 điều dưỡng trung cấp, 06 hộ sinh trung cấp, 02 y sĩ đa khoa, 01 dược trung cấp và 06 nhân viên hành chính (03 cử nhân kinh tế, 01 sơ cấp, 01 trung cấp điện và 01 lái xe).

2.2. Phương án đề xuất:

a) Về nguyên tắc: Theo quy mô giường bệnh từng giai đoạn, Bệnh viện được bổ sung biên chế theo định mức quy định của Nhà nước.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước, áp dụng hệ số 0,9-1,0/1 giường bệnh, dự kiến tổng số và cơ cấu cán bộ như sau:

T T	Cơ cấu bộ phận	Tổng số	Bác sĩ, Dược sĩ Đại học	Điều dưỡng, Nữ hộ sinh	Kỹ thuật viên	Dược	CB khác	Tỉ lệ theo quy định	Đề nghị
1	Lâm sàng	130	30	105	5		0	60-65%	65%
2	Cận LS và dược	40	2 DS, 5 BS		18	5		22-15%	20%
3	Quản lý, hành chính	30	5	15			10	18-20%	15%
	Cộng	200	42	120	23	5	10	100%	100%

(Theo quy định, cơ cấu xây dựng giảm khu vực quản lý hành chính).

b) Phương án cụ thể:

Sau khi có quyết định thành lập Bệnh viện Sản- Nhi thuộc Sở Y tế, thực hiện việc điều động như sau:

- Điều động 100% cán bộ, viên chức Khoa Sản, Khoa Nhi thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh về Bệnh viện Sản- Nhi. Tổng số 62 cán bộ, viên chức (Khoa Sản 35 người, Khoa Nhi 27 người).

- Điều động 30% = 12 cán bộ, viên chức Khoa Sản, Khoa Nhi thuộc Bệnh viện Đa khoa Phố Nối về Bệnh viện Sản- Nhi (42x 30% = 12 người).

- Điều động 30% = 08 cán bộ, viên chức Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản về Bệnh viện Sản- Nhi (26 x 30% = 08 người).

Tổng số cán bộ, viên chức thực hiện điều động là $62 + 12 + 8 = 82$ người.

Với quy mô giai đoạn đầu Bệnh viện 200 giường bệnh, trước mắt tính định mức 0,9 người/ 01 giường, lượng nhân lực cần có là 180 người, cần giao bổ sung 98 biên chế năm 2011.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan thực hiện việc điều động cán bộ, viên chức từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Phố Nối và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định.

(Có các Phụ lục về thực trạng cán bộ, viên chức Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Phố Nối và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản kèm theo)

UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Khắc Hòa